**THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ**

*(**Sửa đổi, bổ sung Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9*

*năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của*

*Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10*

*năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh)*

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý.**

**1.1.** Tại khoản 10, khoản 11 Điều 6 Luật 56/2024/QH15 (sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế) quy định về thẩm quyền quyết định hoàn thuế.

**1.2.** Tại Quyết định số 1487/QĐ-BTC ngày 27/6/2024 của Bộ Tài chính về Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các VBQPPL thuộc trách nhiệm chủ trì của Bộ Tài chính để thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, có nêu Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế) sửa đổi, bổ sung các mẫu biểu nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung **13 mẫu biểu** tại Thông tư 80/2021/TT-BTC và **01 mẫu biểu** tại Thông tư 40/2021/TT-BTC và sửa đổi bổ sung mẫu biểu tại Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính (hiện tại, Thông tư này đã được thay thế bởi Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế).

**2. Cơ sở thực tiễn.**

***2.1. Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 trong đó tại khoản 10, khoản 11 Điều 6 sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế có bổ sung quy định:***

- Tại khoản 10 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 quy định về nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế như sau: *“Cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế đối với các trường hợp được hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; áp dụng quản lý rủi ro, ban hành các quy trình nội bộ, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để phân loại hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước hoặc kiểm tra trước hoàn thuế và giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo quy định. Cơ quan thuế quản lý khoản thu tiếp nhận hồ sơ hoàn trả tiền nộp thừa; trường hợp hoàn trả tiền nộp thừa theo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, quyết toán thuế thu nhập cá nhân thì cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, quyết toán thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn trả tiền nộp thừa;”.*

- Tại khoản 11 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 quy định về thẩm quyền quyết định hoàn thuế như sau: *“Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực quyết định việc hoàn thuế đối với trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế.”.*

Hiện tại, thẩm quyền hoàn thuế thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 36 và khoản 2 Điều 38 Thông tư số 80/2021/TT-BTC như sau:

*“Điều 27.**Trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc xử lý hồ sơ hoàn thuế*

*…*

*2. Trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế*

*a) Cục Thuế có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế nêu tại khoản 1 Điều này (trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản này) đối với người nộp thuế do Cục Thuế quản lý trực tiếp và người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp.*

*Riêng các Cục Thuế thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Cục trưởng Cục Thuế có thể phân công cho Chi cục Thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng của người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp và thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế, bao gồm: phân loại hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước hoặc thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế; xác định số thuế được hoàn; xác định số tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp phải bù trừ với số thuế được hoàn; dự thảo Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước hoặc Thông báo về việc không được hoàn thuế (nếu có); sau đó Chi cục Thuế chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cục Thuế để tiếp tục thực hiện hoàn thuế theo quy định tại Thông tư này.”*

*“Điều 36. Quyết định hoàn thuế*

*...*

*3. Chi cục Thuế được phân công tiếp nhận và giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Thông tư này chuyển toàn bộ hồ sơ giải quyết hoàn thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này cho Cục Thuế để xem xét ban hành Quyết định hoàn thuế. Cục Thuế ban hành Quyết định hoàn thuế theo mẫu số 01/QĐHT trong trường hợp người nộp thuế không còn tiền thuế nợ hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 02/QĐHT, Phụ lục số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp được bù trừ theo mẫu số 01/PL-BT (nếu có) trong trường hợp người nộp thuế còn nợ tiền thuế nợ hoặc người nộp thuế đề nghị bù trừ số thuế được hoàn trả với khoản nợ, khoản thu phát sinh của người nộp thuế khác, hoặc Quyết định thanh toán cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính đối với hoàn thuế cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng, Thông báo về việc không được hoàn thuế mẫu số 04/TB-HT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này. Cục Thuế chịu trách nhiệm về quyết định hoàn thuế theo quy định của pháp luật.*

*“Điều 38. Trả kết quả giải quyết hoàn thuế*

*...*

*2. Trường hợp Cục Thuế ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước hoặc Quyết định thanh toán cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý thì Cục Thuế gửi Quyết định cho Chi cục Thuế để theo dõi nghĩa vụ của người nộp thuế.”*

**Như vậy,**

Luật Quản lý thuế năm 2019 (hiện hành) không giao thẩm quyền quyết định hoàn thuế cho Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực nên Thông tư số 80/2021/TT-BTC hiện hành đã hướng dẫn đối với trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật thuế, Cục Thuế tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp, Cục trưởng Cục Thuế ban hành Quyết định hoàn thuế.

Nay Luật số 56/2024/QH15 (khoản 10, khoản 11 Điều 6) quy định bổ sung thẩm quyền hoàn thuế cho Cục trưởng Cục Thuế Doanh nghiệp lớn (nay là Chi cục trưởng Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn) và Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực (nay là Đội thuế cấp huyện), cần sửa đổi, bổ sung Thông tư 80/2021/TT-BTC để hướng dẫn sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền hoàn thuế theo quy định tại Luật số 56/2024/QH15. Ngoài ra, do thay đổi cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế nên cần có hướng dẫn về quản lý thuế theo mô hình mới (tên cơ quan thuế: Tổng cục Thuế nay là Cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực nay là Chi cục Thuế khu vực, Đội thuế cấp huyện).

Ngoài ra, từ ngày 01/01/2025, các hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế thuộc Chi cục Thuế (nay là Đội thuế cấp huyện) quản lý trực tiếp thì thực hiện theo quy định tại Luật 56/2024/QH15: Đội thuế cấp huyện tiếp nhận, giải quyết và quyết định hoàn thuế.

Theo quy định hiện hành (điểm a khoản 2 Điều 27 và khoản 3 Điều 36 Thông tư số 80/2021/TT-BTC) thì riêng các Cục Thuế thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Cục trưởng Cục Thuế có thể phân công cho Chi cục Thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế GTGT, thực hiện các bước giải quyết theo quy định sau đó chuyển Cục Thuế để xem xét ban hành Quyết định hoàn thuế.

Do đó, đối với các hồ sơ hoàn thuế thuộc trường hợp này khi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 cần có **quy định chuyển tiếp** để hướng dẫn các Cục Thuế thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai (nay là các Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực) và các Chi cục Thuế trực thuộc các Cục Thuế này (nay là các Đội Thuế cấp huyện) thực hiện.

***2.2. Quyết định số 1487/QĐ-BTC - Đề án 06 có giao Cục Thuế sửa đổi, bổ sung 13 mẫu biểu tại Thông tư 80/2021/TT-BTC, 01 mẫu biểu tại Thông tư 40/2021/TT-BTC.***

Để thực hiện nhiệm vụ này cần bãi bỏ/thay thế chỉ tiêu (trường thông tin) liên quan đến ***“Số CCCD/CMND; Địa chỉ (Quận, huyện); Mã số thuế”*** thành ***“Số định danh cá nhân”*** tại các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC, Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

Trong quá trình tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị trong Bộ, trong Cục và qua rà soát Thông tư số 80/2021/TT-BTC, Thông tư số 40/2021/TT-BTC, phát sinh thêm **50 mẫu biểu**, bảng kê cần sửa đổi, bổ sung để đáp ứng nhiệm vụ của Quyết định 1487/QĐ-BTC – Đề án 06, nâng tổng số mẫu biểu cần sửa đổi, bổ sung lên thành **64** mẫu biểu (trong đó: **5** mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC; **59** mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC).

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

- Thực hiện chủ trương chuyển đổi số quốc gia, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế theo hướng chuẩn hoá mẫu biểu hồ sơ, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; giảm chi phí, thời gian của người nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Nội dung quy định rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện.

**III. BỐ CỤC THÔNG TƯ VÀ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI**

**1. Phạm vị điều chỉnh**

Thông tư này sửa đổi, bổ sung Thông tư số 80/2021/TT-BTC (điểm a, khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 36 và khoản 2 Điều 38) để hướng dẫn về thẩm quyền hoàn thuế quy định tại khoản 10, khoản 11 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 và sửa đổi bổ sung các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư số 80/2021/TT-BTC, Thông tư số 40/2021/TT-BTC để thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06.

**2. Bố cục dự thảo Thông tư** gồm04 Điều:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 27 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Bãi bỏ một số khoản, Điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính.

**Điều 4.** Điều khoản thi hành

**3. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung cụ thể.**

***3.1. Nội dung đề xuất hướng dẫn thực hiện khoản 10, khoản 11 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15.***

**a)** Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 27 Thông tư số 80/2019/TT-BTC (Điều 1 dự thảo Thông tư):

“2. Trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế

a) ~~Cục Thuế~~ ***Cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế*** có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế nêu tại khoản 1 Điều này (trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản này). ~~đối với người nộp thuế do Cục Thuế quản lý trực tiếp và người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp.~~

~~Riêng các Cục Thuế thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Cục trưởng Cục Thuế có thể phân công cho Chi cục Thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng của người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp và thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế, bao gồm: phân loại hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước hoặc thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế; xác định số thuế được hoàn; xác định số tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp phải bù trừ với số thuế được hoàn; dự thảo Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước hoặc Thông báo về việc không được hoàn thuế (nếu có); sau đó Chi cục Thuế chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cục Thuế để tiếp tục thực hiện hoàn thuế theo quy định tại Thông tư này.~~”

**b)** Bãi bỏ một số Điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC (Điều 2 dự thảo Thông tư) như sau:

\* Bãi bỏ khoản 3 Điều 36.

“~~3. Chi cục Thuế được phân công tiếp nhận và giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Thông tư này chuyển toàn bộ hồ sơ giải quyết hoàn thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này cho Cục Thuế để xem xét ban hành Quyết định hoàn thuế. Cục Thuế ban hành Quyết định hoàn thuế theo mẫu số 01/QĐHT trong trường hợp người nộp thuế không còn tiền thuế nợ hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 02/QĐHT, Phụ lục số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp được bù trừ theo mẫu số 01/PL-BT (nếu có) trong trường hợp người nộp thuế còn nợ tiền thuế nợ hoặc người nộp thuế đề nghị bù trừ số thuế được hoàn trả với khoản nợ, khoản thu phát sinh của người nộp thuế khác, hoặc Quyết định thanh toán cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính đối với hoàn thuế cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng, Thông báo về việc không được hoàn thuế mẫu số 04/TB-HT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này. Cục Thuế chịu trách nhiệm về quyết định hoàn thuế theo quy định của pháp luật.”~~

\* Bãi bỏ khoản 2 Điều 38.

~~“2. Trường hợp Cục Thuế ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước hoặc Quyết định thanh toán cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý thì Cục Thuế gửi Quyết định cho Chi cục Thuế để theo dõi nghĩa vụ của người nộp thuế.”~~

***3.2. Quy định chuyển tiếp*** (khoản 2 Điều 4 dự thảo Thông tư)như sau:

a) Đối với các Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) thuộc 4 Cục Thuế tỉnh/thành phố: Hà Nội (nay là Chi cục Thuế khu vực I), Hồ Chí Minh (nay là Chi cục Thuế khu vực II), Bình Dương (nay là Chi cục Thuế khu vực XVI), Đồng Nai (nay là Chi cục Thuế khu vực XV) đã tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng của người nộp thuế do Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) quản lý trực tiếp trước ngày 01/01/2025 nhưng đến ngày Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực thi hành, Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) chưa chuyển hồ sơ cho Cục Thuế (nay là Chi cục Thuế khu vực) thì Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) tiếp tục thực hiện giải quyết hoàn thuế cho người nộp thuế theo quy định.

b) Đối với các hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế do Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) quản lý trực tiếp, trừ 4 Cục Thuế tỉnh/thành phố: Hà Nội (nay là Chi cục Thuế khu vực I), Hồ Chí Minh (nay là Chi cục Thuế khu vực II), Bình Dương (nay là Chi cục Thuế khu vực XVI), Đồng Nai (nay là Chi cục Thuế khu vực XV) quy định tại điểm a Khoản này) được Cục Thuế (nay là Chi cục Thuế khu vực) tiếp nhận trước ngày 01/01/2025 nhưng đến ngày Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực thi hành, Cục Thuế (nay là Chi cục Thuế khu vực) chưa ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước hoặc Thông báo về việc không hoàn thuế (nếu có) thì Cục Thuế (nay là Chi cục Thuế khu vực) tiếp tục thực hiện các bước công việc chưa hoàn thành theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính để giải quyết hoàn thuế cho người nộp thuế.

***3.3. Nội dung đề xuất để thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến nhiệm vụ tại Quyết định số 1487 - Đề án 06*** (Điều 3 dự thảo Thông tư).

Sửa đổi, bổ sung các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính để thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và các mẫu biểu thực hiện quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |